

# Kiểm chứng phần mềm

## Decision Table & Cause Effect Graph Testing



KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN



### Ví dụ: Tính chiết khấu khi mở tài khoản tín dụng

- ☐ Nếu là khách hàng mới thì được chiết khấu 15%
- ☐ Nếu là khách hàng VIP thì được chiết khấu 10%
- ☐ Nếu có phiếu khuyến mãi (coupon) thì được chiết khấu 20%, nhưng không áp dụng coupon cho khách hàng mới
- ☐ Chiết khấu có thể được cộng dồn

- ➔ Các điều kiện phụ thuộc lẫn nhau?
- ➔ Cần bao nhiêu Test Case?

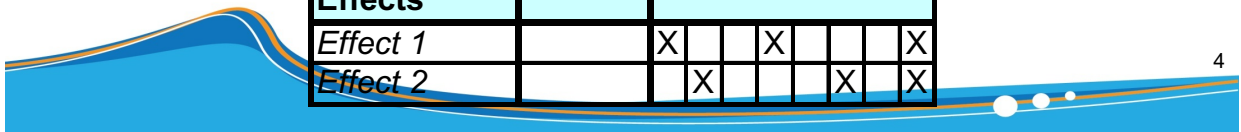
## DECISION TABLE



## Decision Table

- ☐ Phương pháp thiết kế Test Case dựa trên bảng quyết định (bảng chân trị)
- ☐ Kiểm tra trong trường hợp có nhiều điều kiện (multiple conditions)
- ☐ Giúp phát hiện sự đầy đủ và phụ thuộc lẫn nhau giữa các điều kiện
- ☐ Khuyết điểm: bùng nổ tổ hợp khi có nhiều điều kiện

		Combinations							
Causes	Values	1	2	3	4	5	6	7	8
Cause 1	Y, N	Y	Y	Y	Y	N	N	N	N
Cause 2	Y, N	Y	Y	N	N	Y	Y	N	N
Cause 3	Y, N	Y	N	Y	N	Y	N	Y	N
Effects									
Effect 1		X			X				X
Effect 2			X				X		X



# Decision Table

## ☐ 4 bước

1. Xác định tập Điều kiện/Nguyên nhân (Cause) và Kết quả (Effect)
2. Lập Bảng quyết định
3. Rút gọn Bảng quyết định
4. Chuyển mỗi cột trong bảng quyết định thành 1 Test Case



## Xác định Cause & Effect

### ☐ Nguyên nhân

- ☐ C1: là khách hàng mới
- ☐ C2: là khách hàng VIP
- ☐ C3: có coupon

### ☐ Kết quả

- ☐ E1: chiết khấu 15%
- ☐ E2: chiết khấu 10%
- ☐ E3: chiết khấu 20%



# Lập Decision Table

Cause	1	2	3	4	5	6	7	8
C1 (new)	T	T	T	T	F	F	F	F
C2 (VIP)	T	T	F	F	T	T	F	F
C3 (coupon)	T	F	T	F	T	F	T	F
<b>Effect</b>								
E1 (15%)			X	X				
E2 (10%)					X	X		
E3 (20%)					X		X	
E4 (impossible)	X	X						X
Chiết khấu	-	-	15%	15%	30%	10%	20%	-



# Rút gọn Decision Table

Cause	3	4	5	6	7
C1 (new)	T	T	F	F	F
C2 (VIP)	F	F	T	T	F
C3 (coupon)	T	F	T	F	T
<b>Effect</b>					
E1 (15%)	X	X			
E2 (10%)			X	X	
E3 (20%)			X		X
Chiết khấu	15%	15%	30%	10%	20%



## Lập bảng Test Case

#TC	Input			Expected Output
	New	VIP	Coupon	Chiết khấu
TC1	Y	N	Y	15%
TC2	Y	N	N	15%
TC3	N	Y	Y	30%
TC4	N	Y	N	10%
TC5	N	N	Y	20%



## Ví dụ: Triangle Problem

- ☐ Input: chiều dài 3 cạnh tam giác (a, b, c)
- ☐ Output:
  - ☐ Không phải tam giác (Not triangle)
  - ☐ Tam giác thường (Scalene)
  - ☐ Tam giác cân (Isosceles)
  - ☐ Tam giác đều (Equilateral)



# Xác định Cause & Effect

- Nguyên nhân:
  - C1:  $a < b + c$
  - C2:  $b < a + c$
  - C3:  $c < a + b$
  - C4:  $a = b$
  - C5:  $a = c$
  - C6:  $b = c$
- Kết quả:
  - E1: Không phải tam giác (Not triangle)
  - E2: Tam giác thường (Scalene)
  - E3: Tam giác cân (Isosceles)
  - E4: Tam giác đều (Equilateral)

## Decision Table Rút gọn

Assume a, b and c are all between 1 and 200

Pick input  $\langle a, b, c \rangle$  for each of the columns

	a	b	c	a < b + c	b < a + c	c < a + b	a = b	a = c	b = c
1. a < b + c	F	T	T	T	T	T	T	T	T
2. b < a + c	-	F	T	T	T	T	T	T	T
3. c < a + b	-	-	F	T	T	T	T	T	T
4. a = b	-	-	-	T	T	T	F	F	F
5. a = c	-	-	-	T	T	F	F	T	F
6. b = c	-	-	-	T	F	T	F	T	F

	a	b	c	Not triangle	Scalene	Isosceles	Equilateral	"impossible"
1. Not triangle	X	X	X					
2. Scalene								X
3. Isosceles						X	X	X
4. Equilateral				X				
5. "impossible"		X	X		X			

Note the Impossible cases

# Test Cases

#TC	Input			Expected Output
	a	b	c	
TC1	4	1	2	Not triangle
TC2	1	4	2	Not triangle
TC3	1	2	4	Not triangle
TC4	5	5	5	Equilateral
TC5	2	2	3	Isosceles
TC6	2	3	2	Isosceles
TC7	3	2	2	Isosceles
TC8	3	4	5	Scalene

13

## Ví dụ: Next Date Problem

- ☐ M1= {month | month has 30 days}
- ☐ M2= {month | month has 31 days}
- ☐ M3= {month | month is December}
- ☐ M4= {month | month is February}
- ☐ D1= {day |  $1 \leq \text{day} \leq 27$ }
- ☐ D2= {day | day = 28}
- ☐ D3= {day | day = 29}
- ☐ D4= {day | day = 30}
- ☐ D5= {day | day=31}
- ☐ Y1= {year | year is a leap year}
- ☐ Y2= {year | year is a common year}

14

# Decision Table

Cause	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
C1: month in	M1	M1	M1	M1	M1	M2	M2	M2	M2	M2
C2: day in	D1	D2	D3	D4	D5	D1	D2	D3	D4	D5
C3: year in	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
<b>Effect</b>										
E1: Impossible					X					
E2: Increment day	X	X	X			X	X	X	X	
E3: Reset day				X						X
E4: Increment month				X						X
E5: reset month										
E6: Increment year										

15

# Decision Table (tt)

Cause	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
C1: month in	M3	M3	M3	M3	M3	M4	M4	M4	M4	M4	M4	M4
C2: day in	D1	D2	D3	D4	D5	D1	D2	D2	D3	D3	D4	D5
C3: year in	-	-	-	-	-	-	Y1	Y2	Y1	Y2	-	-
<b>Effect</b>												
E1: Impossible										X	X	X
E2: Increment day	X	X	X	X		X	X					
E3: Reset day					X			X	X			
E4: Increment month								X	X			
E5: reset month					X							
E6: Increment year					X							

16



## Test Cases

#TC	Input			Expected Output
	Day	Month	Year	Next Date
TC1	2	4	2013	3/4/2013
TC2	28	4	2013	29/4/2013
TC3	29	4	2013	30/4/213
TC4	30	4	2013	1/5/2013
TC5	2	5	2013	3/5/2013
TC6	28	5	2013	29/5/2013
TC7	29	5	2013	30/5/2013
TC8	30	5	2013	31/5/2013
TC9	31	5	2013	1/6/2013

17

## Test Cases (tt)

#TC	Input			Expected Output
	Day	Month	Year	Next Date
TC10	2	12	2013	3/12/2013
TC11	28	12	2013	29/12/2013
TC12	29	12	2013	30/12/213
TC13	30	12	2013	31/12/2013
TC14	31	12	2013	1/1/2014
TC15	2	2	2013	29/2/2013
TC16	28	2	2000	29/2/2000
TC17	28	2	2013	1/3/2013
TC18	29	2	2000	1/3/2000

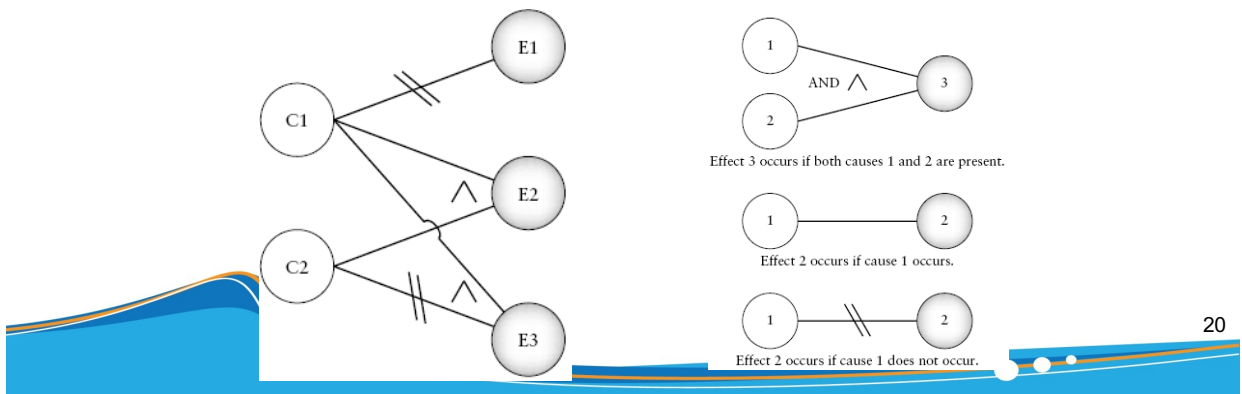
18

## CAUSE – EFFECT GRAPH



## Cause – Effect Graph

- ☐ Phương pháp thiết kế Test Case dựa trên đồ thị Nguyên nhân - Kết quả
- ☐ Giúp kiểm tra sự đầy đủ và phụ thuộc giữa nhiều điều kiện
- ☐ Ưu điểm: giảm thiểu bùng nổ tổ hợp



# Cause – Effect Graph

## □ 5 bước

1. Xác định tập Nguyên nhân (Cause) và Kết quả (Effect)
2. Xác định tập Luật (Rule = Cause => Effect)
3. Vẽ đồ thị Cause Effect
4. Chuyển đồ thị sang Decision Table rút gọn
5. Chuyển mỗi cột của Decision Table thành 1 Test Case



## Ví dụ: Tính chiết khấu mở Credit Card

### □ Nguyên nhân

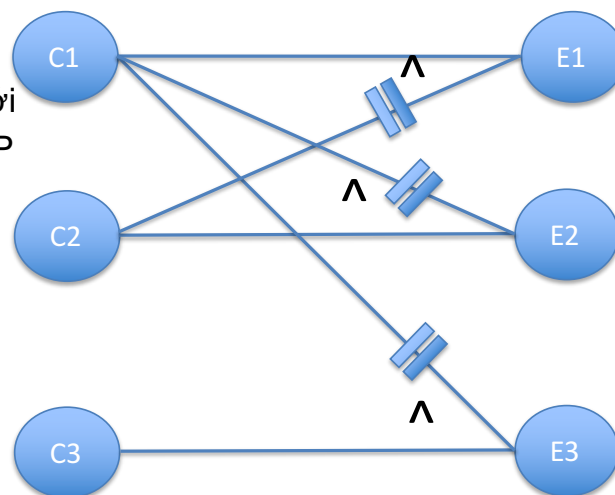
- C1: là khách hàng mới
- C2: là khách hàng VIP
- C3: có coupon

### □ Kết quả

- E1: chiết khấu 15%
- E2: chiết khấu 10%
- E3: chiết khấu 20%

### □ Luật

- R1: if C1 and !C2 then E1
- R2: if C2 and !C1 then E2
- R3: if C3 and !C1 then E3



# Lập Decision Table

Cause	1	2	3	4	5
C1 (new)	T	T	F	F	F
C2 (VIP)	F	F	T	T	F
C3 (coupon)	T	F	T	F	T
<b>Effect</b>					
E1 (15%)	X	X			
E2 (10%)			X	X	
E3 (20%)			X		X
E4 (impossible)					
Chiết khấu	15%	15%	30%	10%	20%



## Ví dụ: Tính mức Bảo hiểm Ô tô

### □ Đặc tả

- Giới tính nữ nhỏ hơn 65 tuổi, bảo hiểm \$500
- Giới tính nam nhỏ hơn 25 tuổi, bảo hiểm \$3000
- Giới tính nam từ 25-64 tuổi, bảo hiểm \$1000
- Bất cứ ai từ 65 tuổi trở lên, bảo hiểm \$1500



# Causes & Effects

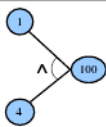
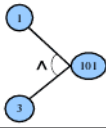
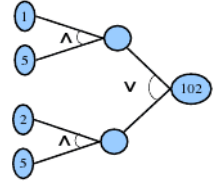
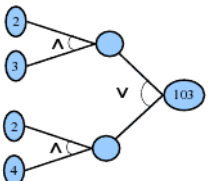
Causes (input conditions)	Effects (output conditions)
1. Sex is Male	100. Premium is \$1000
2. Sex is Female	101. Premium is \$3000
3. Age is <25	102. Premium is \$1500
4. Age is >=25 and < 65	103. Premium is \$500
5. Age is >= 65	

**Table 1 – Causes and Effects**

Testing

25

# Cause & Effect Graph

CEG	Interpretation
CEG #1: 	Causes: 1. Sex is Male and ( $\wedge$ ) 4. Age is >=25 and < 65 Effect: 100: Premium is \$1000
CEG #2: 	Causes: 1. Sex is Male and ( $\wedge$ ) 3. Age is <25 Effect: 101: Premium is \$3000
CEG #3: 	Causes: 1. Sex is Male and ( $\wedge$ ) 5. Age is >= 65 or ( $\vee$ ) 2. Sex is Female and ( $\wedge$ ) 5. Age is >= 65 Effect: 102: Premium is \$1500
CEG #4: 	Causes: 2. Sex is Female and ( $\wedge$ ) 3. Age is <25 or ( $\vee$ ) 2. Sex is Female and ( $\wedge$ ) 4. Age is >=25 and < 65 Effect: 103: Premium is \$500

**Table 2 – Cause-Effect Graphs**

26

# Phân loại Constraints

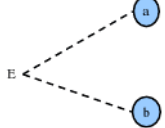
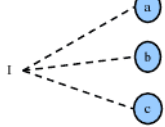
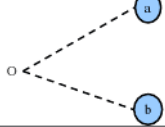
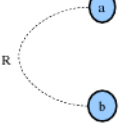
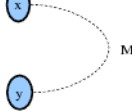
Constraint Symbol	Definition
	The "E" (Exclusive) constraint states that both causes <i>a</i> and <i>b</i> cannot be true simultaneously.
	The "I" (Inclusive (at least one)) constraint states that at least one of the causes <i>a</i> , <i>b</i> and <i>c</i> must always be true ( <i>a</i> , <i>b</i> and <i>c</i> cannot be false simultaneously).
	The "O" (One and Only One) constraint states that one and only one of the causes <i>a</i> and <i>b</i> can be true.
	The "R" (Requires) constraint states that for cause <i>a</i> to be true, then cause <i>b</i> must be true. In other words, it is impossible for cause <i>a</i> to be true and cause <i>b</i> to be false.
	The "M" (mask) constraint states that if effect <i>x</i> is true; effect <i>y</i> is forced to false. (Note that the mask constraint relates to the effects and not the causes like the other constraints).

Table 3 – Constraint Symbols

27

## Ví dụ: One-and-only-one Constraint

□ Tại sao không sử dụng exclusive constraint?

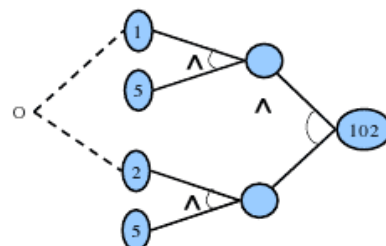
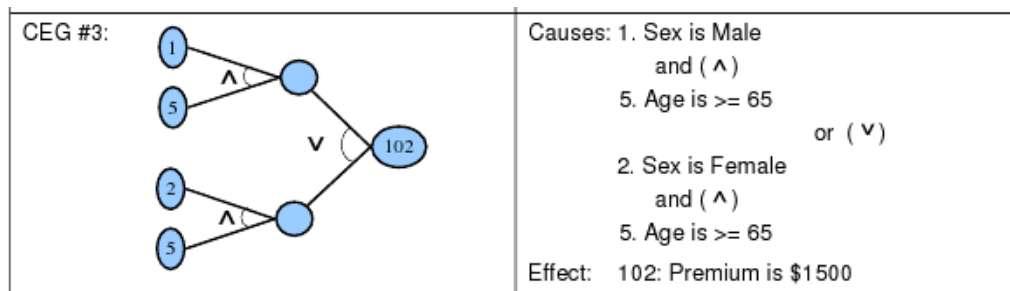


Figure 2 - Example of "O" constraint

28

# Decision Table

Test Case	1	2	3	4	5	6
<b>Causes:</b>						
1 (male)	1	1	1	0	0	0
2 (female)	0	0	0	1	1	1
3 (<25)	1	0	0	0	1	0
4 (>=25 and < 65)	0	1	0	0	0	1
5 (>= 65)	0	0	1	1	0	0
<b>Effects:</b>						
100 (Premium is \$1000)	0	1	0	0	0	0
101 (Premium is \$3000)	1	0	0	0	0	0
102 (Premium is \$1500)	0	0	1	1	0	0
103 (Premium is \$500)	0	0	0	0	1	1

Table 4 – Limited-Entry Decision Table



# Test Case

Test Case	1	2	3	4	5	6
<b>Causes:</b>						
1 (male)	1	1	1	0	0	0
2 (female)	0	0	0	1	1	1
3 (<25)	1	0	0	0	1	0
4 (>=25 and < 65)	0	1	0	0	0	1
5 (>= 65)	0	0	1	1	0	0
<b>Effects:</b>						
100 (Premium is \$1000)	0	1	0	0	0	0
101 (Premium is \$3000)	1	0	0	0	0	0
102 (Premium is \$1500)	0	0	1	1	0	0
103 (Premium is \$500)	0	0	0	0	1	1

Table 4 – Limited-Entry Decision Table

Test Case #	Inputs (Causes)		Expected Output (Effects)
	Sex	Age	Premium
1	Male	<25	\$3000
2	Male	>=25 and < 65	\$1000
3	Male	>= 65	\$1500
4	Female	>= 65	\$1500
5	Female	<25	\$500
6	Female	>=25 and < 65	\$500

Table 5 – Test Cases

